

Số: /KH - CTK

Đồng Nai, ngày tháng 03 năm 2023

KẾ HOẠCH

Điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình thời điểm 01/4/2023

Thực hiện Quyết định số 276/QĐ-TCTK, ngày 07 tháng 03 năm 2023 của Tổng cục Thống kê “về việc ban hành Phương án Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 01/04/2023”. Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA CUỘC ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 01/4/2023 (viết gọn là Điều tra BĐDS 2023) thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích:

- Thu thập thông tin về dân số và một số đặc trưng cơ bản của dân số; tình hình biến động dân số; mức độ sử dụng các biện pháp tránh thai và nạo, phá thai làm cơ sở để tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu về dân số và kế hoạch hóa gia đình và các chỉ tiêu dân số thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Kế hoạch, Đầu tư và Thống kê; Hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN; Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam; Bộ chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam; Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia;

- Phục vụ các cấp, các ngành đánh giá tình hình, hoạch định chính sách.

2. Yêu cầu điều tra

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án.

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.

- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước; đảm bảo tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra BĐDS và KHHGD năm 2023 được tiến hành trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là nhân khẩu thực tế thường trú (viết gọn là NKTTTT) của hộ dân cư (viết gọn là hộ), bao gồm cả những người thuộc lực lượng vũ trang là NKTTTT của hộ; không bao gồm những người thuộc lực lượng vũ trang cư trú trong các khu doanh trại.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là các hộ dân cư. Hộ dân cư bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung và ở chung, có thể có hay không có quỹ thu chi chung; có hoặc không có mối quan hệ ruột thịt, hôn nhân hay nuôi dưỡng.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra BDDS và KHHGD năm 2023 là điều tra chọn mẫu. Quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện của các chỉ tiêu thống kê cho cấp tỉnh và phân tổ theo thành thị, nông thôn. Mẫu Điều tra BDDS và KHHGD năm 2023 gồm 305.600 hộ tại 7.640 địa bàn điều tra (viết gọn là ĐBĐT).

Mẫu Điều tra BDDS và KHHGD năm 2023 là mẫu phân tầng hai giai đoạn, được thiết kế như sau:

Giai đoạn 1 (chọn địa bàn mẫu): Tổng cục Thống kê thực hiện chọn ĐBĐT từ dàn mẫu chủ của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, được cập nhật trong quý I/2023. Danh sách địa bàn của mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tạo thành một tầng chính và được chia thành hai tầng thứ cấp là thành thị và nông thôn. Chọn mẫu ĐBĐT riêng cho mỗi tầng theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống.

Giai đoạn 2 (chọn hộ): Tại các địa bàn điều tra đã được chọn ở Giai đoạn 1, Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết gọn là Cục Thống kê) thực hiện rà soát, cập nhật danh sách toàn bộ các hộ của địa bàn. Từ danh sách cập nhật đó mỗi ĐBĐT chọn 40 hộ mẫu theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống để điều tra.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm điều tra là 0 giờ ngày 01/04/2023.

2. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn là 20 ngày, bắt đầu từ ngày 01/04/2023 và kết thúc chậm nhất vào ngày 20/4/2023.

3. Phương pháp điều tra

Điều tra BDDS và KHHGD năm 2023 áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp sử dụng phiếu điện tử được cài đặt trên thiết bị điện tử (máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh) của điều tra viên thống kê (viết gọn là ĐTV). ĐTV đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và nhập đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử.

4. Người cung cấp thông tin

Chủ hộ (hoặc người trưởng thành, đủ năng lực trả lời phỏng vấn khác trong hộ am hiểu về các thành viên trong hộ) là người cung cấp thông tin để xác định các NKTTTT của hộ và cung cấp thông tin liên quan đến các NKTTTT của hộ, các trường hợp chết theo quy định. Đối với những thông tin về thành viên hộ mà chủ hộ không nắm chắc, ĐTV cần phỏng vấn trực tiếp thành viên đó.

Riêng các thông tin về lịch sử sinh phải hỏi trực tiếp đối tượng điều tra là nữ từ 10 - 49 tuổi; các thông tin về kế hoạch hoá gia đình và sức khoẻ sinh sản, phải hỏi trực tiếp đối tượng điều tra là nữ từ 15 - 49 tuổi.

V. NỘI DUNG VÀ PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra BDDS và KHHGD năm 2023 thu thập các thông tin sau:

Phần 1: Thông tin về các thành viên trong hộ

- *Đối với toàn bộ thành viên trong hộ:* Họ và tên của từng thành viên; mối quan hệ với chủ hộ; giới tính; tháng, năm sinh hoặc tuổi tròn theo dương lịch; dân tộc;

- *Đối với thành viên trong hộ dưới 5 tuổi:* Tình trạng đăng ký khai sinh;

- *Đối với thành viên trong hộ từ 1 tuổi trở lên:* Nơi thực tế thường trú cách đây 1 năm, lý do chính chuyển đến hộ;

- *Đối với thành viên trong hộ từ 5 tuổi trở lên:* Tình trạng đi học hiện nay; trình độ giáo dục, đào tạo; bằng cấp, chứng chỉ nghề cao nhất đạt được; tình trạng biết chữ;

- *Đối với thành viên trong hộ từ 15 tuổi trở lên:* Tình trạng hôn nhân hiện tại; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục.

Phần 2: Thông tin về lịch sử sinh của phụ nữ từ 10 – 49 tuổi, kế hoạch hoá gia đình và sức khỏe sinh sản của thành viên hộ là phụ nữ từ 15 - 49 tuổi

Thông tin về số con đã sinh, số con hiện còn sống, số con đã chết và thông tin về lần sinh gần nhất của phụ nữ từ 10 – 49 tuổi; tình hình sử dụng các biện pháp tránh thai, phá thai; tình hình tai biến sau khi hút thai hay nạo, phá thai của phụ nữ từ 15 – 49 tuổi.

Phần 3: Thông tin về thành viên của hộ đã chết

Thông tin về thành viên của hộ đã chết trong khoảng thời gian từ ngày Mùng 01 Tết Âm lịch năm Nhâm Dần (tức ngày 01/02/2022 dương lịch) đến hết ngày 31/3/2023 gồm: số người chết, giới tính, tuổi, nguyên nhân chết, nơi chết.

2. Phiếu điều tra

Điều tra BDDS và KHHGD năm 2023 được thiết kế trên một loại phiếu điều tra để thu thập những thông tin đã được đề cập ở trên.

VI. CÁC DANH MỤC VÀ BẢNG PHÂN LOẠI THỐNG KÊ

Điều tra BDDS và KHHGD năm 2023 sử dụng 05 danh mục và bảng phân loại thống kê sau:

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm điều tra;

2. Danh mục giáo dục, đào tạo của Hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

3. Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;

4. Bảng chuyển đổi năm âm lịch sang năm dương lịch;

5. Bảng chuyển đổi trình độ văn hoá phổ thông.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Sau khi hoàn thành thu thập thông tin của hộ điều tra vào phiếu điện tử, ĐTV thực hiện đồng bộ dữ liệu về hệ thống máy chủ của Tổng cục Thống kê suốt trong quá trình điều tra.

Song song với quá trình điều tra, giám sát viên các cấp thực hiện việc giám sát, kiểm tra thông tin, duyệt, nghiệm thu dữ liệu điều tra.

Kết thúc thời gian điều tra thực địa Tổng cục Thống kê chủ trì phối hợp với Cục Thống kê tiến hành kiểm tra chuyên sâu để làm sạch số liệu.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Vụ Thống kê Dân số và Lao động (Vụ DSLĐ) chủ trì thiết kế mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra và hướng dẫn cách tính chi tiết cho từng chỉ tiêu tương ứng với biểu. Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê (Cục TTDL) chủ trì xây dựng phần mềm, công cụ để tổng hợp các chỉ tiêu theo mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra của Vụ DSLĐ. Kết quả Điều tra BDDS 2023 được tổng hợp phục vụ tính các chỉ tiêu về dân số và kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản, các chỉ tiêu về dân số.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

Điều tra BĐDS và KHHGD năm 2023 được thực hiện theo kế hoạch thời gian như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách
1	- Rà soát địa bàn điều tra - Rà soát, cập nhật danh sách thôn, xóm, ấp, bản, tổ dân phố	Chậm nhất 20/3/2023	Phòng TTTT Thống kê; Chi cục Thống kê
2	Cập nhật bảng kê hộ và chọn hộ mẫu điều tra	Chậm nhất 24/3/2023	Phòng TTTT Thống kê; Chi cục Thống kê
3	Dự hội nghị tập huấn cấp Trung ương; Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cấp tỉnh	Tháng 03/2023	Thống kê; Phòng TK Xã hội; Chi cục Thống kê
4	Điều tra thu thập thông tin	Từ ngày 01 - 20/4/2023	Chi cục Thống kê
5	Kiểm tra và duyệt phiếu điều tra	Từ ngày 01 - 29/4/2023	Giám sát viên các cấp
6	Kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra	Từ ngày 2- 10/5/2023	Phòng TTTT Thống kê; Phòng thống kê Xã hội;
7	Truyền cơ sở dữ liệu điều tra về Cục TTDL	Tháng 05/2023	Phòng TTTT Thống kê

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị:

a. Chọn mẫu và rà soát ĐBĐT, cập nhật bảng kê hộ và chọn hộ điều tra

Cục TTDL chủ trì, phối hợp Vụ DSLĐ thực hiện chọn mẫu ĐBĐT, hướng dẫn Cục Thống kê cập nhật địa bàn điều tra; Cục Thống kê thực hiện rà soát ĐBĐT đã được chọn và cập nhật bảng kê hộ. Trong đó, thực hiện cập nhật bảng kê hộ cần đặc biệt chú ý những ngôi nhà mới xây có người ở, những ngôi nhà trước đây không có người ở nhưng hiện đã có người đến cư trú, những ngôi nhà hiện không có người ở hoặc đã bị phá hủy, những khu vực trước đây là vùng đất trống, đồi trọc, ruộng nương, rừng nhưng nay đã có người ở,... thuộc phạm vi ranh giới ĐBĐT, nhằm cập nhật đầy đủ số hộ, số người vào bảng kê hộ của địa bàn điều tra được chọn mẫu.

Cục TTDL chủ trì, phối hợp Vụ DSLĐ xây dựng yêu cầu về chọn hộ mẫu và thực hiện xây dựng phần mềm chọn hộ mẫu, xây dựng phần mềm quản lý mạng lưới điều tra (cập nhật ĐBĐT, quản lý bảng kê hộ và các hộ mẫu đã được chọn điều tra).

b. Tuyển chọn người cập nhật bảng kê, điều tra viên thống kê và giám sát viên

Tuyển chọn người cập nhật bảng kê hộ: Ở mỗi ĐBĐT Cục Thống kê tuyển chọn 01 người thực hiện việc cập nhật bảng kê hộ. Cần chọn những người am hiểu địa bàn, có tinh thần trách nhiệm.

Tuyển chọn ĐTV: Cục Thống kê thực hiện tuyển chọn ĐTV với số lượng phù hợp, sao cho mỗi ĐTV phụ trách từ 02 đến 03 địa bàn, trường hợp đặc biệt cần bố trí 01 ĐTV phụ trách 01 địa bàn thì giao Cục trưởng Cục Thống kê quyết định. Tiêu chuẩn cụ thể đối với ĐTV được nêu tại Phụ lục I.

GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 03 cấp: cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

c. Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Tập huấn nghiệp vụ điều tra thực hiện ở 02 cấp: cấp trung ương và cấp tỉnh. Mỗi cấp tập huấn trong 02 ngày (trong đó: 01 ngày giới thiệu phương án điều tra, hướng dẫn nghiệp vụ điều tra và 01 ngày hướng dẫn sử dụng thiết bị điều tra phiếu điện tử và Trang Web điều hành tác nghiệp).

- *Cấp trung ương*: Cục TTDL chủ trì phối hợp với Vụ DSLĐ và các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn cho các giảng viên cấp tỉnh và GSV cấp tỉnh.

- *Cấp tỉnh*: Cục Thống kê chủ trì tổ chức tập huấn cho ĐTV và GSV cấp huyện.

d. Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ do Cục Thống kê biên soạn; Cục Thống kê photo và phân phối cho các chi cục thống kê cấp huyện đảm bảo đúng thời gian quy định.

đ. Chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: phần mềm điều tra trên thiết bị điện tử (CAPI); phần mềm chọn mẫu hộ, phần mềm quản trị hệ thống điều tra trên Trang Web điều hành tác nghiệp điều tra Biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 01/4/2023.

2. Công tác điều tra thực địa

Cục Thống kê cấp tỉnh chỉ đạo Chi Cục Thống kê cấp huyện tổ chức điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm việc thu thập thông tin thực hiện tại hộ được chọn điều tra, đúng yêu cầu chất lượng và thời gian quy định.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại địa bàn, kiểm tra và duyệt phiếu trên Trang Web điều hành tác nghiệp. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

a) *Đối với GSV cấp huyện:* thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các ĐTV được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra, đảm bảo ĐTV tiến hành thu thập thông tin đúng hộ, đúng địa bàn, phỏng vấn trực tiếp và đúng đối tượng điều tra, tiến độ điều tra;

- Kiểm tra chất lượng thông tin, thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để hoàn thành phiếu;

- Duyệt toàn bộ các phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát khi đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;

- Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử;

- Trao đổi với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử trong quá trình điều tra.

b) *Đối với GSV cấp tỉnh:* thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu tại các ĐBĐT trong tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của ĐTV; tiến độ điều tra tại các ĐBĐT trong mỗi huyện được phân công phụ trách;

- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi và thông báo tới GSV cấp huyện về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu toàn bộ ĐBĐT được phân công giám sát.

- Thông báo cho GSV cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử;

- Trao đổi với GSV cấp trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử trong quá trình điều tra.

c) *Đối với GSV cấp trung ương:* thực hiện giám sát, kiểm tra với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày thông qua các phiếu điều tra đã được GSV cấp tỉnh duyệt;

- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các hộ và thông báo tới GSV cấp tỉnh về những

thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu các tỉnh được phân công giám sát;

4. Xử lý thông tin

Cục TTDL chủ trì, phối hợp với Vụ DSLĐ thực hiện tính quyền số suy rộng; thực hiện tổng hợp số liệu biểu đầu ra theo yêu cầu của Vụ DSLĐ.

Vụ DSLĐ chủ trì thực hiện tính quyền số điều chỉnh; chủ trì biên soạn các chỉ tiêu trung gian phục vụ biên soạn báo cáo phân tích kết quả điều tra.

X. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Thu thập thông tin thống kê:

- Xây dựng kế hoạch điều tra; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên và giám sát viên; chuẩn bị địa bàn, rà soát, cập nhật bảng kê hộ;

- Chủ trì trong việc quản lý mạng lưới điều tra, kiểm tra và duyệt số liệu trực tuyến, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình điều tra, làm sạch và xử lý duyệt số liệu điều tra; tổ chức kiểm tra giám sát tại địa bàn và trực tuyến; phối hợp với phòng Thống kê Xã hội hướng dẫn sử dụng các phần mềm ứng dụng tại hội nghị tập huấn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin cấp tỉnh, đánh mã ngành nghề; chạy hệ biểu tổng hợp kết quả đầu ra, xuất ra chương trình Excel để gửi về cục TTDL làm báo cáo theo kế hoạch.

2. Phòng Thống kê Xã hội: Phối hợp với phòng thu thập thông tin kiểm tra giám sát tại địa bàn và kiểm tra giám sát trực tuyến; đánh mã ngành - nghề;

3. Phòng Tổng hợp (Bộ phận Thanh tra): Chủ trì, tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra cuộc điều tra theo kế hoạch được phê duyệt.

4. Chi cục Thống kê cấp huyện: Tổ chức rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê; tuyển chọn điều tra viên và giám sát viên; điều tra thực địa; giám sát, kiểm tra trong quá trình thu thập thông tin tại địa bàn; làm sạch phiếu và duyệt số liệu sau khi kết thúc điều tra.

Chi cục trưởng Chi cục Thống kê cấp huyện chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra thuộc địa phương mình.

Để tạo sự ủng hộ của các cấp, các ngành và người dân đối với cuộc điều tra, Chi cục Thống kê cấp huyện xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra tại các địa bàn điều tra.

XI. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra doanh nghiệp năm 2023 do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định của Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê một cách hiệu quả, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra theo Kế hoạch này./.

Nơi nhân:

- Tổng cục Thống kê (Cục TTDL);
- Lãnh đạo CTK;
- Phòng TTTT; TKXH; TH (Thanh tra);
- Chi cục Thống kê các huyện, TP;
- Lưu VT – TTTT.TK.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Vũ Như Hải